

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày 05/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: ***Lý Đức Hiệp***

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: ***Phan Văn Thóc***

2. Ông: ***Phạm Anh Tuấn***

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: ***Đồng Văn Dũng*** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: ***Nguyễn Bá Đoàn*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 04 năm 2022, Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/HSST, ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST- HS ngày 11/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Nguyễn Văn T*** Tên gọi khác: ***Không***

Sinh năm: 1981, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Công M (Sinh Năm 1955) và con bà: Bùi Thị D (sinh năm 1952) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại thôn 3, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ, con: Vợ Nguyễn Thị Kim V - sinh năm 1984 và bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Hiện vợ, con thứ hai, thứ ba của bị cáo đang sinh sống tại bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Con thứ nhất của bị cáo đang sinh sống tại xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2021 tại thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay.

(Có mặt tại phiên toà).

2. Bị hại: Ông: Hoàng Xuân Tr - Sinh năm: 1986

Trú tại: Tổ 26, phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở: Bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà có lý do).

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: Lưu Quốc Th - Sinh năm 1972

Trú tại: Bản Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà có lý do).

+ Bà: Nguyễn Thị Q - Sinh năm 1989

Trú tại: Bản Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong tháng 9/2021, lợi dụng sơ hở trong việc bảo quản tài sản của Hoàng Xuân Tr sinh năm 1986, trú tại: Tổ 6, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tại công trường thi công trụ sở Điện lực huyện Nậm Nhùn tại bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Nguyễn Văn T đã 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 9/2021, Nguyễn Văn T trong quá trình thi công điện nước tại công trình trụ sở Điện lực huyện Nậm Nhùn tại bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu nhận thấy có một sổ sắt thép tại công trường không có người trông coi. T đã nảy sinh ý định trộm cắp. Giữa tháng 9/2021, T đến và mượn được xe ô tô BKS 29X - 0873 của Lưu Quốc Th sinh năm 1972, trú tại bản Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn đi đến công trường thi công trụ sở Điện lực huyện Nậm Nhùn. Lúc này khoảng 12 giờ trưa quan sát không có người trông coi, T đã vào lấy trộm 102 tấm ốp trần bằng sắt thép cho lên xe trở về xưởng mộc của nhà Th để nhờ. Khi gửi T có nói với Th sổ sắt này của T làm công trình nên gửi nhờ xưởng mộc nhà Th.

Lần thứ hai: Sau hôm lấy trộm lần thứ nhất một vài ngày, Nguyễn Văn T đến mượn xe ô tô của Lưu Quốc Th do Th không có ở nhà nên T mượn xe ô tô BKS 29X - 0873 với chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982, trú tại bản Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn (vợ anh Th). Mượn được xe, khoảng 18 giờ, Nguyễn Văn

T đến công trường, lúc này khoảng 18 giờ, lợi dụng lúc không có người trông coi tại công trường, T đã lấy 11 tấm cốt pha bằng sắt thép; 02 khung sắt thép chở về xưởng mộc nhà anh Th để nhờ. Q hỏi T lấy số sắt thép ở đâu ra. T trả lời đây là số sắt thép T chở từ công trường đang làm, cho T gửi nhờ cùng với số sắt thép trước đó.

Khoảng 07 giờ ngày 08/10/2021, Hoàng Xuân Tr và một số công nhân đi kiểm tra định kỳ hàng tháng tại công trường thì phát hiện bị mất trộm. Tr đã đi tìm hỏi tại các cửa hàng sắt thép trong thị trấn Nậm Nhùn để tìm lại tài sản bị mất trộm. Đến nhà Nguyễn Thị Q tại bản Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn thì phát hiện số sắt thép đã bị mất trộm tại nhà chị Q. Tr hỏi thì được chị Q cho biết số sắt thép trên là của Nguyễn Văn T chở đến để nhờ. Cùng ngày, Tr đến Công an thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn để viết đơn trình báo sự việc nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30, ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nậm Nhùn xác định giá trị 102 tấm ốp trần bằng sắt thép, có khối lượng 2,161kg Nguyễn Văn T trộm cắp trị giá: 22.718.000đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32, ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nậm Nhùn xác định giá trị 11 tấm cốt pha bằng sắt thép có khối lượng 401kg và 02 khung sắt thép có khối lượng 36 kg Nguyễn Văn T trộm cắp trị giá: 4.777.000đ (*Bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 27.495.000 (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Về phía bị cáo tại phiên tòa hôm nay khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phía bị hại ông Hoàng Xuân Tr có lời khai tại cơ quan điều tra việc bị cáo trộm cắp tài sản là đúng với số tài sản đã được thu giữ. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lý do và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh

hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 30 ngày 04 tháng 11 năm 2021 và bản kết luận định giá tài sản số: 32 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn kết luận: 102 tấm ốp trần bằng sắt thép, có khối lượng 2,161kg Nguyễn Văn T trộm cắp trị giá: 22.718.000đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*). 11 tấm cốt pha bằng sắt thép có khối lượng 401kg và 02 khung sắt thép có khối lượng 36kg Nguyễn Văn T trộm cắp trị giá: 4.777.000đ (*Bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*). Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS (*phạm tội hai lần trở lên*) đối với bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS (năm 2015) miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về phía những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lưu Quốc Th; bà Nguyễn Thị Q đều vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do và có đơn không yêu cầu các bị cáo T phải bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

*Về lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa

nhận đã thực hiện hành phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ các bản kết luận giám định tài sản số: 30 ngày 04 tháng 11 năm 2021 và bản kết luận giám định tài sản số: 32 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Trong tháng 9/2021, tại công trình đang thi công trụ sở Điện lực huyện Nậm Nhùn tại bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Hoàng Xuân Tr, Nguyễn Văn T đã hai lần lén lút lấy trộm tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Bị cáo trộm cắp 102 tấm ốp trần bằng sắt thép trị giá 22.718.000đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*);

Lần thứ hai: Bị cáo trộm cắp 11 tấm cốt pha bằng sắt thép và 02 khung sắt thép tổng trị giá 4.777.000đ (*Bốn triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 27.495.000 (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) mục đích bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: " *Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Điều luật quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm* "

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Công M tham gia cách mạng là bệnh binh, được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS (*phạm tội hai lần trở lên*)

Với những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: 102 tấm ốp trần bằng sắt thép; 11 tấm cốt pha bằng sắt thép, 02 khung sắt thép. Kết quả điều tra xác định được số tài sản trên chủ sở hữu hợp pháp là của Hoàng Xuân Tr. Ngày 02/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn đã tiến hành trả lại số tài sản trên cho Hoàng Xuân Tr đúng quy định của pháp luật. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Về phía bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lưu Quốc Th; bà Nguyễn Thị Q đều vắng mặt có lý do tại phiên tòa hôm nay và có đơn không yêu cầu các bị cáo T phải bồi thường thiệt hại.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trong vụ án này: Kết quả điều tra xác định, Lưu Quốc Th và Nguyễn Thị Q cho Nguyễn Văn T mượn xe ô tô BKS 29X - 0873. Th và Q không biết chiếc xe T mượn sử dụng vào mục đích phạm tội nên không đồng phạm với T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 BLHS. Số sắt thép T gửi tại nhà mình, Th và Q không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên hành vi của Th và Q không cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng: Khoản 1 điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.
3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
4. Về trách nhiệm dân sự: Không có

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lý Đức Hiệp